

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HS-ST

Ngày: 01-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đoàn Thị Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Văn Hoàn;

Ông Hoàng Hồng Hà

- Thư ký phiên toà: Ông Mai Công Đức – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2019/TLST-HS ngày 18-02-2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST-HS ngày 19-02-2019 đối với bị cáo:

Đinh Thị T, sinh năm 1976 tại thành phố HD, tỉnh HD; nơi cư trú số 6/8 MTB, phường PNL, thành phố HD, tỉnh HD; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 8/12; dân tộc kinh; giới tính nữ; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Đinh Danh H và bà Nguyễn Thị Th; gia đình có ba anh em, bị cáo là con thứ hai và có 01 con sinh năm 1998.

Tiền án: Bản án số 74/2015 ngày 26-5-2015, Toà án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 33 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 05-6-2017.

Nhân thân: Bản án số 674/HS ngày 15-11-2002, Toà án nhân dân Tỉnh Quảng Ninh xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và các quyết định khác của bản án.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10-01-2019; chuyển tạm giam từ ngày 12-01-2019 đến nay tại Trại tạm giam Kim Chi Công an tỉnh Hải Dương; có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh Đỗ Văn Tr, sinh năm 1980; trú tại thôn LH, xã TL, huyện YM, tỉnh HY (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 10-01-2019, T tình cờ gặp một người phụ nữ tên là Thanh (chưa xác định được địa chỉ) tại khu vực cầu Phú Lương cũ, phường Ngọc Châu, thành phố Hải Dương. Tại đây Thanh cho T 02 túi ma túy đá và 01 coóng thuỷ tinh để sử dụng. T cất 02 túi ma túy và coóng thuỷ tinh vào túi xách rồi đi về nhà. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, anh Đỗ Văn Tr, sinh 1980 có HKTT và chỗ ở hiện tại: thôn LH, xã TL, huyện YM, tỉnh HY là bạn xã hội của T gọi điện thoại bảo T đến đón về thành phố Hải Dương chơi. Sau đó T điều khiển xe mô tô Honda DreamI màu nâu, BKS 34L5-5505 của T đi đón anh Tr. Khi đi T cầm theo túi xách trong có sẵn 02 gói ma túy đá mà Thanh cho từ trước và cho coóng thuỷ tinh vào trong tay áo khoác bên trái mục đích để khi nào có nhu cầu thì sử dụng. Trên đường về Tr điều khiển xe máy chở T đi dọc QL5 hướng thành phố Hải Dương. Đến khoảng 21 giờ 40 phút, cả hai về đến chân cầu vượt QL5 thuộc địa phận thôn Quý Dương, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ: 02 túi màu trắng có kích thước (1,5x1,5)cm bên trong đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 xe mô tô Honda DreamI màu nâu, BKS 34L5-5505; 01 túi xách giả da màu đen; 01 coóng thuỷ tinh.

Khám xét nơi ở của bị cáo, không thu giữ gì liên quan đến vụ án.

Kết luận giám định số 78/KLGD-PC09 ngày 13-01-2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng niêm phong trong phong bì ghi thu của Đinh Thị T gửi đến giám định có khối lượng 0,348g là ma túy, loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 15-02-2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo Đinh Thị T về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo

và đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Đinh Thị T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Thị T từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 10-01-2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung;

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu cho tiêu hủy 0,264g Methamphetamine hoàn lại sau giám định, 01 coóng thuỷ tinh, 01 túi xách giả da màu đen, 01 BKS 34L5-5505. Tịch thu phát mại 01 xe mô tô Honda DreamI màu nâu (có gắn BKS 34L5-5505).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi đang cất giữ 02 gói ma túy tổng hợp trong túi xách mang theo người mục đích để sử dụng thì bị bắt và khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo là đúng, không có ý kiến hay khiếu nại về Kết luận giám định.

Lời nói sau cùng trong phiên tòa: bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai người làm chứng tại cơ quan điều tra; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; kết luận giám định số 78/KLGD-PC09 ngày 13-01-2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 21^h40' ngày 10-

01-2019, tại khu vực chân cầu vượt QL5 thuộc thôn Quý Dương, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, bị cáo Đinh Thị T đang cất giấu trái phép 0,348g Methamphetamine trong túi xách đeo bên người mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Bị cáo T là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được ma túy tổng hợp (Methamphetamine) là chất Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nhưng vì thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo vẫn cố ý cất giấu để sử dụng. Xét về hành vi; trọng lượng và chất ma túy mà bị cáo đang cất giữ đã đủ yếu tố cấu thành Tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an trên địa bàn huyện Cẩm Giàng. Chất ma túy có tính chất kích thích thần kinh, có tác hại rất lớn đến con người cũng như sự an toàn của xã hội; là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là đối tượng thường xuyên sử dụng ma túy; nhiều lần bị xét xử về tội mua bán trái phép ma túy. Bị cáo đã bị kết án theo bản án số 74/2015 ngày 26-5-2015 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, do vậy hành vi phạm tội lần này được xác định là tái phạm; bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự,

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Tại biên bản xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 18-01-2019 thể hiện: biển số 34L5-5505 là của chủ xe tên Lê Xuân V địa chỉ; xí nghiệp xăng dầu A318 KM, HD. Cơ quan điều tra đã xác minh được biết Xí nghiệp xăng dầu A318 đã giải thể từ năm 2012, các nhân viên của xí nghiệp không có đăng ký tạm trú nên không xác định được hiện nay anh V ở đâu, làm gì, do vậy không có căn cứ xác định đến nay biển số xe 34L5-5505 anh V còn sử dụng hay không. Chiếc biển thu được đã cũ không còn giá trị sử dụng, tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 0,264g Methamphetamine hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cầm tàng trữ, cầm lưu hành, HĐXX tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 chiếc coóng bằng thủy tinh, 01 túi xách giả da màu đen có dây đeo dùng để sử dụng và đựng ma túy, HĐXX tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chiếc xe mô tô Honda DreamI màu nâu đã cũ, bị cáo khai là xe của bị cáo trước đó mua của một người không quen biết với giá 1.000.000đ. Mặc dù không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo và cũng không có căn cứ xác định là xe có liên quan trong vụ án khác; xe không xác định được số khung, số máy do đã bị chà nhẵn; tại phiên tòa bị cáo từ chối nhận lại và tự nguyện sung vào Ngân sách Nhà nước, do vậy HĐXX tịch thu giá trị chiếc xe Honda trên sung vào Ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về các vấn đề khác:

Anh Đỗ Văn Tr là người đi cùng T nhưng không biết việc T cất giấu ma túy trong người nên không có căn cứ xử lý.

Đối với người phụ nữ tên Thanh, theo T khai là người cho T ma túy để sử dụng, quá trình điều tra không xác định được tên tuổi, địa chỉ, nên không có căn cứ xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên bố bị cáo Đinh Thị T phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Đinh Thị T 17 (*mười bảy*) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 10-01-2019.

Về Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01(một) biển kiểm soát 34L5-5505; 01 coóng thủy tinh; 01 túi xách giả da màu đen có dây đeo, 01(một) phong bì thư số 78/KLGD-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương

còn nguyên niêm phong (bên trong chứa 0,264g Methamphetamine là mẫu vật hoàn lại sau giám định).

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước giá trị 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda DreamI màu nâu, đã cũ, không xác định được số khung số máy.

(Đặc điểm các vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an huyện Cẩm Giàng và Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng ngày 15-02-2019).

Về án phí: Bị cáo Đinh Thị T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đinh Thị T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- Công an huyện Cẩm Giàng ;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương.
- Chi cục THADS H. Cẩm Giàng.
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, lưu VP

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Thúy